

Số: 306/2022/QĐST- VHNGĐ

Hai Bà Trưng, ngày 30 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 296/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1980; Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số ... L, phường L, quận H, TP. Hà Nội.

Và: Anh Đào Quang A, sinh năm 1963; Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số ... ngách ..., ngõ ... M, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Đào Quang A kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận H, Thành phố Hà Nội ngày 27/4/2000. Vợ chồng sống hòa thuận tại số ... ngách ..., ngõ ... phố M, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội. Đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên không có tiếng nói chung trong cuộc sống, bất đồng quan điểm nên cuộc sống không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay, mỗi người một cuộc sống, không quan tâm đến nhau. Nay cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2].Về con chung: Anh chị thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Đào Hồng H, sinh ngày 18/02/2001. Hiện nay, sức khỏe con chung bình thường. Ly hôn, anh chị thống nhất xác nhận con chung đã thành niên đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3].Về tài sản chung, nhà đất, công sức đóng góp, nợ chung: Anh chị xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh chị thỏa thuận để anh A chịu cả.

[5].Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[6]. Đã hết thời hạn 07(Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị A và anh Đào Quang A ;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Đào Quang A xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Đào Hồng H, sinh ngày 28/02/2001. Hiện nay, cháu sức khỏe bình thường. Ly hôn, anh chị thống nhất xác nhận con chung đã thành niên đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nhà đất ở chung, công sức đóng góp, nợ chung: Anh chị xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Anh chị thống nhất thỏa thuận anh Đào Quang A chịu cả 300.000đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng anh đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2020/0012480 ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Thi hành án dân sự Q. Hai Bà Trưng;
- UBND phường M, Q. H, TP. Hà Nội;
- (ĐKKH số 51 Quyền số 01/2000 ngày 27/4/2000);
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phạm Văn Tiến

